

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Lê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Lê Quốc Quân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; trụ sở chính: Số 266-268 K, phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Bình Dương, Số 431 Đại lộ Bình Dương, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1984, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 03/2022/UQKK CNBD ngày 20/4/2022); có đơn xin vắng mặt

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố 5, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2022 và quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Quốc D trình bày:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1701800143, ngày 18 tháng 01 năm 2017 được ký giữa Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương và bà Nguyễn Thị Thu H. Theo đó, ngày 18/01/2017, Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay là 0,68%/tháng; kỳ hạn trả nợ là trả hàng tháng, mỗi kỳ là 1.381.000 đồng, số tiền trả nợ cuối kỳ là 1.413.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận đủ số tiền vay là 50.000.000 đồng. Đến ngày 30/06/2019, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương tính đến ngày 16/9/2022 với tổng số tiền là 36.332.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.932.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 13.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 6.800.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 18/8/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Ngày 18/01/2017, bà H có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1701800143 với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương. Theo đó, bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Hiện tại, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 15.932.000 đồng. Bà H đồng ý trả nợ gốc và lãi trong hạn theo yêu cầu của Ngân hàng. Đối với tiền lãi quá hạn thì đề nghị Ngân hàng giảm khoản lãi này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc nhưng không trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày 16/9/2022, bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ tổng số tiền là 36.332.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.932.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 13.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 6.800.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng TMCP T là tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có địa chỉ thường trú tại tổ 5, khu phố 5, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/9/2022 là 36.332.000 đồng; trong đó tiền gốc là 15.932.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 6.800.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1701800143, ngày 18 tháng 01 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương và bà Nguyễn Thị Thu H. Theo đó, ngày 18/01/2017, Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Dương cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay là 0,68%/tháng; kỳ hạn trả nợ là trả hàng tháng, mỗi kỳ là 1.381.000 đồng, số tiền trả nợ cuối kỳ là 1.413.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Giao dịch vay nợ giữa các bên là một loại hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90, 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000 đồng nhưng không trả nợ đúng cam kết. Tính đến ngày 16/9/2022, bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ tiền gốc là 15.932.000 đồng. Điều này cũng đã được bị đơn bà H thừa nhận và đồng ý trả. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ 15.932.000 đồng là có cơ sở.

[3.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lãi trong hạn 13.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 6.800.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu trả lãi nêu trên đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng số LD1701800143 ngày 18 tháng 01 năm 2017 và phụ lục hợp đồng, mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, yêu cầu trả lãi nêu trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 90, 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP T tiền gốc 15.932.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn 6.800.000 đồng. Tổng cộng là 36.332.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Nếu bà Nguyễn Thị Thu H chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa các bên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 844.550 đồng (*Tám trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006053 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.816.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Lê**